

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST.
Ngày 07 tháng 4 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Ngô Văn Khon.

2/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Neáng T (tên gọi khác: K), sinh năm 1997, tại: tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn 2, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh T1, sinh năm: 1979 và bà Neáng D, sinh năm: 1979; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con đầu lòng; chồng: Lê Linh Đ, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: 23/10/2021; tạm giam: 26/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Ngô Hoàng Ch, luật sư, Văn phòng luật sư X, Đoàn Luật sư thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Bà Lê Hồng D1, trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn S, sinh năm: 1965; Trú tại: ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người làm chứng: Lê Văn S1, sinh năm 1997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Neáng T là người nghiện ma túy đã quen biết với Lê Văn S1 nhà ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống Covid-19 Neáng T sống tại nhà S1, do là con nghiện nên khoảng 22 giờ ngày 16/10/2021 T đã điện thoại cho người tên T1 nhưng không biết họ chữ lót và địa chỉ ở đâu, T hỏi mua 08 bít ma túy đá sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. T1 nhận lời và hẹn giao ma túy cho T tại đoạn đường vắng gần cầu X thuộc ấp 3, xã 4, thời gian là khoảng 23 giờ, đúng hẹn T đến nhận 08 bít ma túy bỏ vào ba lô còn tiền thì T thiếu lại Tiền là 2.160.000đ. Nhận ma túy xong T đi về nhà S1 ngủ và sau đó đã lần lượt sử dụng hết 04 bít ma túy. Cho đến khoảng 15 giờ ngày 23/10/2021 T nghe điện thoại của một người tên V không biết họ và chữ lót cũng như địa chỉ gọi tới và rủ T sử dụng ma túy, T đồng ý và hẹn gặp nhau tại chợ X, lúc này Thi lấy 04 bít ma túy đá còn lại bỏ vào bên trong khẩu trang y tế màu xanh cất vào túi quần bên trái phía trước, rồi mượn xe đạp của ông Lê Văn S (cha S1) chạy đến điểm hẹn để gặp V, nhưng trên đường đi thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu trong túi quần trái phía trước của T 04 bít có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy. Tại cơ quan Điều tra bị cáo Neáng T đã khai nhận do nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng và bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Kết quả giám định số 883/KL-KTHS ngày 25/10/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn, chứa trong 04 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,519 gam loại Methamphetamine (còn lại sau giám định là 0,405 gam)

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTB ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Neáng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định cáo trạng truy tố bị cáo Neáng T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ y quyết định truy tố. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Neáng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về

hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với bị cáo; Về vật chứng thu giữ đề nghị xử lý theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Luật sư Ngô Hoàng Ch có bài bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát cũng như quan điểm xử lý và Điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đã phát biểu trong phần tranh luận. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhận thức pháp luật của bị cáo có hạn chế vì bị cáo thuộc thành phần dân tộc Khmer, đồng thời về nhân thân bị cáo là công dân tốt chưa có tiền án tiền sự, mới phạm tội lần đầu, tuổi đời còn trẻ mong HĐXX xem xét xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng làm lại cuộc đời.

Trong phần tranh luận bị cáo thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát cũng như bài bào chữa của Luật sư nên không tranh luận với kiểm sát viên.

Nói lời sau cùng bị cáo Neáng T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm về hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện, Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Neáng T thừa nhận, do nghiện ma túy nên đã mua 08 bịch ma túy về tàng trữ sử dụng sau khi đã sử dụng hết 04 bịch, còn lại 04 bịch thì bị cáo đã đem đi sử dụng theo sự hứa hẹn của một người lạ tên V tại chợ X thuộc ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp trên đường đi thì Neáng T bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng là 04 bịch ny long có chứa tinh thể rắn để tại túi quần trái phía trước của T, qua giám định đã kết luận là loại Methamphetamine có khối lượng 0,519 gam, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, cho nên, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 249 có quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

b).....

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, xã hội lên án. Chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, đặc biệt người nghiện ma túy đã sẽ phát sinh ảo giác có thể giết người, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, làm cho hạnh phúc của nhiều gia đình phải tan vỡ, lâm cảnh khó khăn, đồng thời đây là chất kích thích do Nhà nước thống nhất độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ sử dụng trái phép, thế nhưng bất chấp tất cả bị cáo Neáng T đã tàng trữ để sử dụng, cho nên việc đưa bị cáo ra xét xử như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của luật pháp đồng thời mang tính giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là người Dân tộc, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, cho nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với phân tích nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Xét bài bào của luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo là người Dân tộc, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội, tuổi đời còn trẻ cần phải tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa thành người công dân tốt về sau này là có cơ sở nên được chấp nhận một phần. Riêng phần đề nghị xử dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh thu của Neáng T.

+ 01 phong bì được niêm phong ký hiệu A1, ghi niêm phong số 899 ngày 23/10/2021 có chữ ký Neáng Thi, đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp bên trong có chứa 0,405gam chất ma túy (mẫu vật hoàn lại sau giám định);

+ 01 khẩu trang y tế màu xanh;

+ 01 ba lô bằng vải màu đen viền màu xanh có dòng chữ “TRƯỜNG PTDTNT TRUNG HỌC CƠ SỞ TRI TÔN” đã qua sử dụng.

Đây là những công cụ phương tiện là vật chứng có liên quan đến việc phạm tội, là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 BLHS. Riêng các tài sản có giá trị thì tịch thu sung vào Ngân Sách Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Neáng T là người Dân tộc được miễn án phí theo Điều 12 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Neáng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Xử phạt Neáng T– 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23/10/2021.

2. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh thu của Neáng Thi.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì được niêm phong ký hiệu A1, ghi niêm phong số 899 ngày 23/10/2021 có chữ ký Neáng T, đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp bên trong có chứa 0,405gam chất ma túy (mẫu vật hoàn lại sau giám định);

+ 01 khẩu trang y tế màu xanh;

+ 01 ba lô bằng vải màu đen viền màu xanh có dòng chữ “TRƯỜNG PTDTNT TRUNG HỌC CƠ SỞ TRI TÔN” đã qua sử dụng.

(Các tài sản trên hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Neáng T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (07/4/2022). Đối với người liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trương phước Tự